

## **BÀI 33: ĐA DẠNG SINH HỌC**

Thời gian thực hiện: 03 tiết

### **I. Mục tiêu**

#### **1. Năng lực:**

##### **1.1. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn.
- Giải thích được tại sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.

##### **1.2. Năng lực chung**

- - Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát, nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên, trong thực tiễn và cho ví dụ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để tìm ra nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: từ nguyên nhân và hậu quả gây ra do suy giảm đa dạng sinh học, đề xuất được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

#### **2. Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân tìm hiểu vai trò đa dạng sinh học, nguyên nhân và hậu quả gây suy giảm đa dạng sinh học.
- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, phân chia nhiệm vụ và chủ động thực hiện, hỗ trợ, góp ý cho các thành viên trong nhóm.

### **II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Tranh : đa dạng sinh học trên trái đất, đa dạng rừng mưa nhiệt đới, lưới thức ăn trong tự nhiên, vai trò của đa dạng sinh học với môi trường, giá trị thực tiễn của đa dạng sinh học.

- Dụng cụ: giấu Ao, màu vẽ

### **III. Tiến trình dạy học**

#### **Hoạt động 1: Khởi động**

##### **a. Mục tiêu:**

- Thảo luận, hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành các sản phẩm học tập
- Sáng tạo trong thiết kế các sản phẩm học tập
- Tự giác hoàn thành công việc đã được phân công trong nhóm.
- Có trách nhiệm bảo vệ sự đa dạng sinh học
- Yêu thương, tôn trọng ý kiến của các thành viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm.
- Tích cực tham gia thảo luận, hăng hái trong tìm kiếm thông tin và hoàn thành nhiệm vụ

b. Nội dung: Học sinh thực hiện theo nhóm tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”. Mỗi nhóm quan sát hình và kể tên các địa điểm có thiên nhiên đẹp ở Việt Nam. GV sử dụng kỹ thuật dạy học trực quan, ghi các câu trả lời của học sinh lên phần phụ.

##### **c. Tổ chức thực hiện**

#### **\* Chuẩn bị:**

- GV cho học sinh xem các hình ảnh về vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Nam

- Tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn.
- + Thẻ lậ: mỗi học sinh quan sát hình và kể tên các địa điểm có thiên nhiên đẹp ở Việt Nam.
- + Thời gian: 2 phút
- + mỗi nhóm ghi kết quả lên bảng phụ và giải thích.

### \* Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- HS: thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy, nhóm nào có nhiều kết quả đúng nhất sẽ chiến thắng.

- Đánh giá hoạt động: Sử dụng rubric đánh giá

## 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

### 2.1. Tìm hiểu khái niệm đa dạng sinh học

a. Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm đa dạng sinh học
- Chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, tự nghiên cứu tài liệu.

b. Nội dung: HS quan sát hình ảnh về một số nơi có sự đa dạng sinh học, hoàn thành trả lời các câu hỏi, từ đó rút ra khái niệm đa dạng sinh học.

c. Tổ chức hoạt động

### \* Chuẩn bị:

GV: Tranh ảnh về đa dạng sinh học.

### \* Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh về đa dạng sinh học và trả lời các câu hỏi:

- + Đa dạng sinh học là gì?
- + Em có nhận xét gì về số loài sinh vật trong các vùng khác nhau?

- HS: Quan sát và trả lời câu hỏi.

- GV: Nhận xét và chốt ý.

- Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số cá thể trong loài và môi trường sống

- Dựa vào điều kiện khí hậu, đa dạng sinh học được phân theo các khu vực như: đa dạng sinh học ở hoang mạc, đa dạng sinh học vùng đài nguyên, đa dạng sinh học rừng mưa nhiệt đới, đa dạng sinh học vùng ôn đới, đa dạng sinh học vùng lá kim.....

- GV yêu cầu HS đọc phần đa dạng sinh học Việt Nam.

- Đánh giá hoạt động: Bảng câu hỏi

### 2.2. Vai trò của đa dạng sinh học.

a. Mục tiêu:

- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn
- Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.

- Thảo luận, hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành các sản phẩm học tập
- Sáng tạo trong thiết kế các sản phẩm học tập
- Tự giác hoàn thành công việc đã được phân công trong nhóm.
- Có trách nhiệm bảo vệ sự đa dạng sinh học

b. Nội dung: Học sinh thực hiện theo nhóm tìm hiểu về vai trò và nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học.

c. Tổ chức hoạt động:

**\* Chuẩn bị:**

GV: Chia lớp thành 4 nhóm, tranh ảnh, video.

HS: Giấy A0, Màu vẽ

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV: Chia học sinh thành 4 nhóm:

Tìm hiểu về vai trò của đa dạng sinh học.

Các nhóm sẽ tìm hiểu vấn đề và trình bày trên giấy A0

Lần lượt các nhóm sẽ trình bày vấn đề trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung và đánh giá cho điểm lẫn nhau.

GV: Nhận xét, chốt ý và giới thiệu các tranh ảnh về vai trò của đa dạng sinh học

- Đa dạng sinh học là nguồn nguyên liệu quý giá đối với tự nhiên
- Trong tự nhiên, đa dạng sinh học góp phần bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, chắn sóng, chắn gió, điều hòa khí hậu, duy trì sự ổn định của hệ sinh thái.
- Trong thực tiễn, đa dạng sinh học cung cấp các sản phẩm sinh học cho con người như: lương thực, thực phẩm, dược liệu.....

GV: Vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học?

HS: Trả lời.

GV: Nhận xét, bổ sung.

**2.3. Bảo vệ đa dạng sinh học.**

a. Mục tiêu:

- Trình bày nguyên nhân làm suy giảm đa dạng sinh học.
- Đề xuất được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.
- Thảo luận, hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành các sản phẩm học tập
- Sáng tạo trong thiết kế các sản phẩm học tập
- Tích cực tham gia thảo luận, hăng hái trong tìm kiếm thông tin và hoàn thành nhiệm vụ

b. Nội dung:

- HS tìm kiếm thông tin về bảo vệ đa dạng sinh học.
- HS tạo sản phẩm tái chế tuyên truyền bảo vệ môi trường.

### c. Tổ chức hoạt động

#### \* Chuẩn bị:

HS: các poster, tranh ảnh tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học, một số sản phẩm tái chế để bảo vệ đa dạng sinh học.

#### \* Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: Trình bày nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học

HS: Trả lời

GV: Nhận xét, chốt ý và giới thiệu video nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học.

- Đa dạng sinh học có vai trò quan trọng trong tự nhiên và trong thực tiễn.

Hiện nay đa dạng sinh học đang bị đe dọa do nhiều nguyên nhân:

+ Phá rừng, khai thác gỗ, du canh, di dân khai hoang, nuôi trồng thủy sản, xây dựng đô thị làm mất môi trường sống của sinh vật.

+ Săn bắt, buôn bán động vật, thực hoag dã, quý hiếm, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật, chất thải từ các nhà máy chưa qua xử lí, từ các hoạt động sống của con người làm ô nhiễm môi trường.

GV: Trong tiết học trước, GV giao nhiệm vụ cho 4 những nội dung (các nhóm bốc thăm để chọn nội dung cần thực hiện).

Nội dung 1: vẽ tranh, poster thể hiện ý nghĩa bảo vệ đa dạng sinh học

Nội dung 2: Vẽ tranh, poster tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học rừng, các sinh vật hoang dã

Nội dung 3: vẽ tranh, poster tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học biển

Nội dung 4. Tạo sản phẩm tái chế tuyên truyền bảo vệ môi trường

HS: thực hiện tại nhà, chuẩn bị nội dung và bài thuyết trình.

HS: Nhận xét lẫn nhau.

GV: nhận xét và chốt ý.

- Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:

+ Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.

+ Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.

+ Xây dựng các khu bảo tồn nhằm bảo vệ các loài sinh vật, trong đó có các loài quý hiếm.

+ Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.

+ Tăng cường các hoạt động trồng cây, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

-GV yêu cầu HS đọc phần công ước CBD.

Đánh giá hoạt động: bảng kiểm

### 3. Luyện tập

a) Mục tiêu:

- Rèn luyện lại kiến thức vừa học

b) Nội dung:

-HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm được giáo viên tổ chức theo một trò chơi

c) Sản phẩm:

- Đáp án, lời giải bài tập.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV thiết kế trò chơi với các câu hỏi:

Câu 1: Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?

- A. Hoang mạc  
B. Rừng ôn đới  
C Rừng mưa nhiệt đới  
D. Đài nguyên

Câu 2: Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?

- A. Hoang mạc  
B. Rừng ôn đới  
C Rừng mưa nhiệt đới  
D. Đài nguyên

Câu 3: Động vật nào sau đây **không** nằm trong Sách đỏ Việt Nam?

- A. Cá heo  
B. Sóc đen Côn Đảo  
C Rắn lục mũi hếch  
D. Gà lôi lam đuôi trắng

Câu 4: Biện pháp bảo sau đây **không** phải là bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.  
B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.  
C. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia vào vệ rừng.  
D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật cả con người.

Câu 5: Mục tiêu nào sau đây **không** phải của Công ước CBD ?

- A. Bảo toàn đa dạng sinh học  
B. Sử dụng lâu bền các bộ phận hợp thành  
C. Phân phối công bằng, hợp lí lợi ích có được nhờ việc khai thác và sử dụng nguồn gen  
D. Cấm khai thác và sử dụng nguồn gen

### 1. Rubric hoạt động 1

Tiêu chí đánh giá	Mức 1 (yếu)	Mức 2 (trung bình)	Mức 3 (khá)	Mức 4 (giỏi)
Kể tên các nơi có cảnh thiên nhiên đẹp	- Kể được 2 nơi	- Kể được 3 nơi	- Kể được 4 nơi	- Kể được nhiều hơn 4 nơi
Giải thích lý do	Chưa giải thích được hoặc giải thích chưa rõ ràng	Giải thích nhưng chưa rõ ràng vì sao thiên nhiên ở đó đẹp	Giải thích được vì sao thiên nhiên ở đó đẹp (tập trung các yếu tố đa dạng sinh học).	-Giải thích được vì sao thiên nhiên ở đó đẹp (tập trung các yếu tố đa dạng sinh học).

				- Cách trình bày hấp dẫn, lôi cuốn.
--	--	--	--	-------------------------------------

## 2. Phiếu câu hỏi hoạt động 2

Phiếu câu hỏi	Câu trả lời
Đa dạng sinh học là gì?	Dự kiến : Là sự phong phú về số lượng loài, số lượng cá thể trong loài; số loài và môi trường sống.
Em có nhận xét gì về số loài sinh vật ở các vùng khác nhau?	Dự kiến : mỗi vùng sẽ có số lượng loài và số lượng cá thể khác nhau

## 3. Rubric hoạt động 3

Tiêu chí đánh giá Hoạt động 1	Mức 1 (< 5đ)	Mức 2 (5 – 7đ)	Mức 3 (8 – 10đ)	Điểm
Tìm hiểu về vai trò của đa dạng sinh học. (nhóm 1 và 2)	Trình được không quá 4 vai trò của đa dạng sinh học	Trình được 5 đến 7 vai trò của đa dạng sinh học	Trình được 8 đến 10 vai trò của đa dạng sinh học	
Tìm hiểu các nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học (nhóm 3 và 4)	Trình được không quá 4 nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học	Trình được 5 đến 7 nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học	Trình được 8 đến 10 nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học	

## 4. Bảng kiểm đánh giá sản phẩm học tập của hoạt động 4

STT	Các tiêu chí	Có	Không
1	Sản phẩm có thể hiện rõ nội dung tuyên truyền		
2	Hình ảnh, màu sắc... sản phẩm đẹp, hài hoà		
3	Ngôn ngữ thể hiện trên sản phẩm rõ ràng, dễ hiểu; sản phẩm tái chế có tính ứng dụng trong cuộc sống		
4	Có chào mở đầu, giới thiệu và chào kết thúc		
5	Có tương tác với người nghe bằng những câu hỏi		
6	Nghiêm túc khi thực hiện nhiệm vụ		
7	Thuyết trình hay, hấp dẫn, lôi cuốn, có mời nhận xét		
8	Sản phẩm hoặc cách trình bày sáng tạo		
9	Đảm bảo thời gian yêu cầu		

## 5. Bảng quan sát mức độ tham gia hoạt động và tinh thần trách nhiệm của HS (hoạt động 1, hoạt động 3, hoạt động 4)

### 5.1. Bảng hướng dẫn đánh giá

Tiêu chí	Mức độ điểm đáp ứng tiêu chí			Điểm
	Mức 1 (2 điểm)	Mức 2 (3 điểm)	Mức 3 (5 điểm)	
Mức độ tham gia hoạt động nhóm	Ngồi quan sát các bạn thực hiện	Có tham gia nhưng chưa tích cực	Nhiệt tình, sôi nổi, tích cực	

Đóng góp ý kiến	Chỉ nghe ý kiến mà không có ý kiến đóng góp	Có ý kiến	Có nhiều ý kiến và ý tưởng	
Tiếp thu, trao đổi ý kiến	Lắng nghe	Có lắng nghe phản hồi	Lắng nghe ý kiến của thành viên khác, phản hồi và tiếp thu ý kiến hiệu quả	

5.2. *Bảng đánh giá từng thành viên của nhóm*

STT	Họ và tên	Mức đánh giá tiêu chí 1	Mức đánh giá tiêu chí 2	Mức đánh giá tiêu chí 3	Tổng điểm
1					
2					
3					
...					